

Số: 116 /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý lao động ngoài nước và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ tại Nghị định số 372/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ một số thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 322/QĐ-BNV ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ (Danh sách tại phụ lục kèm theo).

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý lao động ngoài nước, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thủ trưởng (để b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- UBND, SNV các tỉnh, TP;
- Trung tâm CNTT (đăng tải website);
- Lưu: VT, Cục Quản lý LĐNN, VP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Vũ Chiến Thắng

PHỤ LỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BÃI BỎ LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG
NGOÀI NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NỘI VỤ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 116 /QĐ-BNV ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG			
1	Thông báo danh sách người lao động dự kiến đi làm việc ở nước ngoài	Quản lý lao động ngoài nước	Bộ Nội vụ

2. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Số quyết định đã công bố
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG						
1	2.002027	Cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Nghị định số 372/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật	Quản lý lao động ngoài nước	Bộ Nội vụ	Quyết định số 322/QĐ-BNV ngày 08 tháng 4 năm 2025

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Số quyết định đã công bố
			Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng			
2	1.010653	Đổi Giấy phép hoạt động dịch vụ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 74 của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Nghị định số 372/2025/NĐ- CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Quản lý lao động ngoài nước	Bộ Nội vụ	Quyết định số 322/QĐ-BNV ngày 08 tháng 4 năm 2025
3	1.010655	Đăng ký trực tuyến hợp đồng lao động và đóng góp vào Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước	Nghị định số 372/2025/NĐ- CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi	Quản lý lao động ngoài nước	Bộ Nội vụ	Quyết định số 322/QĐ-BNV ngày 08 tháng 4 năm 2025

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Số quyết định đã công bố
			làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng			
B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
1	1.013731	Đăng ký hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài	Nghị định số 372/2025/NĐ- CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Quản lý lao động ngoài nước	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính	Quyết định số 640/QĐ-BNV ngày 20 tháng 6 năm 2025

3. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1	1.008387	Đăng ký hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc tại Đài Loan (Trung Quốc)	Nghị định số 372/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày	Quản lý lao động ngoài nước	Bộ Nội vụ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
			10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng		
2	1.008388	Đăng ký hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc tại Nhật Bản	Nghị định số 372/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Quản lý lao động ngoài nước	Bộ Nội vụ
3	1.010656	Đăng ký hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc nghề hộ lý tại Nhật Bản	Nghị định số 372/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Quản lý lao động ngoài nước	Bộ Nội vụ

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NỘI VỤ

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

1. Tên thủ tục hành chính “Thông báo danh sách người lao động dự kiến đi làm việc ở nước ngoài”

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Doanh nghiệp dịch vụ đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia bằng tài khoản của tổ chức được cấp bởi hệ thống VneiD, tìm kiếm thủ tục hành chính cần thực hiện để nhập thông báo danh sách người lao động dự kiến đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cung ứng lao động đã được chấp thuận (thông tin người lao động tại thông báo bao gồm: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; Quê quán; Nơi thường trú; Số định danh cá nhân; Số hộ chiếu; Số điện thoại liên hệ tại Việt Nam; Ngày dự kiến xuất cảnh; Số điện thoại liên hệ của người thân tại Việt Nam).

Trong trường hợp gặp sự cố đường truyền, kỹ thuật, sự kiện bất khả kháng làm gián đoạn quá trình thực hiện nêu trên, doanh nghiệp nộp 01 bản giấy danh sách người lao động dự kiến đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cung ứng lao động đã được chấp thuận và bao gồm các thông tin người lao động: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; Quê quán; Nơi thường trú; Số định danh cá nhân; Số hộ chiếu; Số điện thoại liên hệ tại Việt Nam; Ngày dự kiến xuất cảnh; Số điện thoại liên hệ của người thân tại Việt Nam) đến Bộ phận Một cửa của Bộ Nội vụ.

- Bước 2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách người lao động, Bộ Nội Vụ có trách nhiệm xác nhận thông báo của doanh nghiệp.

b) Cách thức thực hiện: Trực tuyến, trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính

c) Thành phần hồ sơ:

Hồ sơ là Danh sách được hình thành sau khi Doanh nghiệp hoàn thành việc nhập dữ liệu người lao động.

Hồ sơ là 01 bản giấy danh sách người lao động dự kiến đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cung ứng lao động đã được chấp thuận (trong trường hợp gặp sự cố đường truyền, kỹ thuật, sự kiện bất khả kháng làm gián đoạn quá trình thực hiện trực tuyến).

d) Số lượng hồ sơ: 01 Danh sách

đ) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được Danh sách).

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

g) Cơ quan giải quyết: Bộ Nội vụ.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ xác nhận thông báo danh sách.

i) Phí, lệ phí: Không.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020.

- Nghị định số 372/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.

2. Thủ tục hành chính “Cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng”.

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Doanh nghiệp dịch vụ nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Bộ Nội vụ hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia <https://dichvucong.gov.vn>

- Bước 2. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ xem xét và cấp Giấy phép cho doanh nghiệp; trường hợp không cấp Giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến

c) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy phép của doanh nghiệp (theo Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 372/2025/NĐ-CP);

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

- Giấy tờ chứng minh đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 10 của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020, cụ thể gồm:

+ 01 bản sao sổ đăng ký thành viên mới nhất đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh; 01 bản sao sổ đăng ký cổ đông mới nhất đối với công ty cổ phần;

+ 01 bản chính Giấy xác nhận nộp tiền ký quỹ hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (theo Mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 372/2025/NĐ-CP);

+ 01 bản sao văn bằng chuyên môn; 01 bản sao giấy tờ chứng minh kinh nghiệm làm việc (được thể hiện bằng một trong các giấy tờ sau: quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động, văn bản chấm dứt hợp đồng lao động; thông báo xác nhận thời gian tham gia bảo hiểm xã hội; giấy xác nhận kinh nghiệm của nơi đã làm việc) của người đại diện theo pháp luật.

+ 01 bản chính Danh sách nhân viên nghiệp vụ thực hiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định số 372/2025/NĐ-CP; 01 bản sao văn bằng chuyên môn, văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có) đối với mỗi nhân viên nghiệp vụ;

+ 01 bản sao giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc hợp đồng thuê cơ sở vật chất để tổ chức giáo dục định hướng, kèm theo bảng kê do doanh nghiệp xác nhận về trang thiết bị, sơ đồ mặt bằng phòng học và khu vực nội trú.

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

đ) Thời hạn giải quyết: 20 ngày (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

i) Lệ phí: theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 372/2025/NĐ-CP);

- Giấy xác nhận nộp tiền ký quỹ hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (Mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 372/2025/NĐ-CP);

- Danh sách nhân viên nghiệp vụ thực hiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 372/2025/NĐ-CP).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

Doanh nghiệp được cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Có vốn điều lệ từ 05 tỷ đồng trở lên; có chủ sở hữu, tất cả thành viên, cổ đông là nhà đầu tư trong nước theo quy định của Luật Đầu tư;

- Đã ký quỹ theo quy định tại Điều 24 của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020;

- Có người đại diện theo pháp luật là công dân Việt Nam, trình độ từ đại học trở lên và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng hoặc dịch vụ việc làm; không thuộc diện đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; không có án tích về một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia, các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người, tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tội quảng cáo gian dối, tội lừa dối khách hàng, tội tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép, tội tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép, tội cưỡng ép người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép;

- Có đủ số lượng nhân viên nghiệp vụ thực hiện các nội dung quy định tại Điều 9 của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020, cụ thể:

+ Doanh nghiệp bố trí nhân viên nghiệp vụ có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên để thực hiện đủ các nội dung hoạt động quy định tại Điều 9 của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

+ Nhân viên nghiệp vụ phải có giao kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tại doanh nghiệp, trừ trường hợp không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

- Có cơ sở vật chất của doanh nghiệp hoặc được doanh nghiệp thuê ổn định để đáp ứng yêu cầu giáo dục định hướng cho người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

+ Cơ sở vật chất để tổ chức giáo dục định hướng phải đảm bảo điều kiện an toàn, vệ sinh và đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

++ Có phòng học và phòng nội trú cho ít nhất 100 học viên tại một thời điểm; có nơi sơ cứu, cấp cứu với trang thiết bị, phương tiện sơ cứu, cấp cứu;

++ Phòng học có diện tích tối thiểu 1,4 m²/học viên, có trang thiết bị cơ bản phục vụ học tập;

++ Phòng nội trú có diện tích tối thiểu 3,5 m²/học viên, có trang thiết bị cơ bản bảo đảm phục vụ sinh hoạt nội trú; bố trí không quá 12 học viên/phòng; bố trí khu vực riêng biệt cho học viên nam và nữ (nếu có học viên nữ), có đủ buồng tắm và nhà vệ sinh.

- Có trang thông tin điện tử đáp ứng các điều kiện sau:

+ Trang thông tin điện tử của doanh nghiệp dịch vụ phải sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”, đăng tải hình ảnh của Giấy phép được cấp gần nhất và các thông tin quy định tại điểm b khoản 2 Điều 26 của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

+ Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày có thay đổi về thông tin quy định tại điểm b khoản 2 Điều 26 của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, doanh nghiệp dịch vụ phải cập nhật lên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13 tháng 11 năm 2020.

- Nghị định số 372/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.

Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 372/2025/NĐ-CP**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

V/v đề nghị cấp Giấy phép hoạt
động dịch vụ đưa người lao
động Việt Nam đi làm việc ở
nước ngoài theo hợp đồng

....., ngày ... tháng... năm ...

Kính gửi: Bộ Nội vụ.

1. Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt¹:
 Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài:
 Tên doanh nghiệp viết tắt:
 Mã số doanh nghiệp: đăng ký lần đầu ngày tháng... năm ...,
 nơi cấp

Số định danh của cơ quan, tổ chức:

2. Người đại diện theo pháp luật trong hoạt động dịch vụ đưa người lao động
đi làm việc ở nước ngoài là ông/bà chức vụ

Số định danh cá nhân của người đại diện theo pháp luật:

3. Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:..... Email:

4. Địa chỉ cơ sở vật chất để giáo dục định hướng:

Điện thoại:..... Email:

5. Địa chỉ trang thông tin điện tử:

6. Vốn điều lệ:

Đề nghị Bộ Nội vụ cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi
làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Hồ sơ kèm theo gồm:

1

2

Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp,
chính xác và trung thực của nội dung kê khai và các giấy tờ gửi kèm theo.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên và chức danh)

¹ Ghi bằng chữ in hoa.

Mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 372/2025/NĐ-CP
TÊN NGÂN HÀNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Số:.....

GIẤY XÁC NHẬN NỘP TIỀN KÝ QUỸ
HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ ĐƯA NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM
ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG

Căn cứ Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm.... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và Hợp đồng ký quỹ số ... ngày... tháng ... năm ... đã ký kết giữa doanh nghiệp và ngân hàng.

Ngân hàng:.....
 Địa chỉ:.....
 Điện thoại liên hệ:.....
 Fax:.....

XÁC NHẬN

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt:.....
 Tên doanh nghiệp viết tắt
 Mã số doanh nghiệp:.....
 Địa chỉ trụ sở chính:.....
 Điện thoại:.....Fax:.....
 Chủ tài khoản:.....Chức danh:.....
 Đã nộp đủ số tiền ký quỹ..... (Bằng chữ:)
 vào tài khoản ký quỹ số tại Ngân hàng.

Tài khoản ký quỹ nêu trên được phong tỏa kể từ ngày.....

Ngân hàng chịu trách nhiệm quản lý tài khoản ký quỹ nêu trên theo quy định tại Nghị định số .../2025/NĐ-CP.

Giấy xác nhận được lập thành 03 bản: 02 bản giao doanh nghiệp, trong đó 01 bản doanh nghiệp giữ và 01 bản nộp vào hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng gửi Bộ Nội vụ; 01 bản lưu tại ngân hàng.

..., ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
 (Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 372/2025/NĐ-CP

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

DANH SÁCH NHÂN VIÊN NGHIỆP VỤ
THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ ĐƯA NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM
ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG
(Kèm theo văn bản số... ngày... tháng ... năm ... đề nghị cấp Giấy phép hoạt động
dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)

Doanh nghiệp cam kết nội dung thông tin về nhân viên nghiệp vụ trong Danh sách kèm theo là chính xác.

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Số định danh cá nhân	Vị trí nghiệp vụ	Trình độ chuyên môn	Năng lực ngoại ngữ	Mã số BHXH	Ngày bắt đầu tham gia BHXH tại doanh nghiệp	Thông tin về hợp đồng lao động ký với doanh nghiệp		
										Ngày ký hợp đồng lao động	Thời gian làm việc	Thời hạn hợp đồng

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên và chức danh)

3. Thủ tục hành chính “Đổi Giấy phép hoạt động dịch vụ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 74 của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng”

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Doanh nghiệp dịch vụ nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Bộ Nội vụ hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia <https://dichvucong.gov.vn>;

- Bước 2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ trưởng Bộ Nội vụ xem xét, cấp đổi Giấy phép cho doanh nghiệp dịch vụ. Trường hợp không cấp đổi Giấy phép, Bộ Nội vụ trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến.

c) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị đổi Giấy phép (theo Mẫu số 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 372/2025/NĐ-CP);

- Báo cáo về việc đáp ứng điều kiện quy định tại các điểm a, b, d, đ và e khoản 1 Điều 10 của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (theo Mẫu số 06 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 372/2025/NĐ-CP);

- Bản chính Giấy phép còn hiệu lực đã được cấp theo quy định của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 72/2006/QH11.

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

đ) Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp dịch vụ đã được cấp Giấy phép theo quy định của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 72/2006/QH11 có nhu cầu đổi Giấy phép theo quy định của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13 tháng 11 năm 2020.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

i) Lệ phí: Không.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị đổi Giấy phép đã được cấp theo Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 72/2006/QH11 (Mẫu số 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 372/2025/NĐ-CP);

- Báo cáo về việc đáp ứng điều kiện quy định tại các điểm a, b, d, đ và e khoản 1 Điều 10 của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (Mẫu số 06 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 372/2025/NĐ-CP).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

Doanh nghiệp đáp ứng điều kiện quy định tại các điểm a, b, d, đ và e khoản 1 Điều 10 của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13 tháng 11 năm 2020.

- Nghị định số 372/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.

Mẫu số 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 372/2025/NĐ-CP

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
 V/v đề nghị đổi Giấy phép
 hoạt động dịch vụ đưa người
 lao động Việt Nam đi làm việc
 ở nước ngoài

..., ngày... tháng... năm ...

Kính gửi: Bộ Nội vụ.

1. Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt¹:
 Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài:
 Tên doanh nghiệp viết tắt:
 Mã số doanh nghiệp: đăng ký lần đầu ngày ... tháng ... năm ..., thay
 đổi lần thứ ... ngày ... tháng ... năm ... nơi cấp
- Số định danh của cơ quan, tổ chức:
2. Thông tin về Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi
 làm việc ở nước ngoài đã được cấp: Số cấp ngày... tháng ... năm ...
 cấp đổi lần thứ ... ngày ... tháng ... năm ...
3. Người đại diện theo pháp luật trong hoạt động dịch vụ đưa người lao động
 Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là ông/bà
 chức vụ
- Số định danh cá nhân của người đại diện theo pháp luật
4. Địa chỉ trụ sở chính:
 Điện thoại: Email:
 Địa chỉ trang thông tin điện tử:.....
5. Địa chỉ cơ sở vật chất để giáo dục định hướng:
 Điện thoại: Email:
6. Vốn điều lệ tại thời điểm đề nghị đổi Giấy phép:
 Đề nghị Bộ Nội vụ đổi Giấy phép theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 74
 của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.
Hồ sơ kèm theo gồm:

...

Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp,
 chính xác và trung thực của nội dung kê khai và các giấy tờ gửi kèm theo.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên và chức danh)

¹ Ghi bằng chữ in hoa

Mẫu số 06 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 372/2025/NĐ-CP
TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO VỀ VIỆC ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN
THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1 ĐIỀU 10
CỦA LUẬT NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM ĐI LÀM VIỆC
Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG

I. Thông tin chung về doanh nghiệp1. Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt²:

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên doanh nghiệp viết tắt:

Mã số doanh nghiệp: đăng ký lần đầu ngày ... tháng ... năm ..., nơi cấp

Số định danh của cơ quan, tổ chức:

2. Thông tin về Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài đã được cấp: Số cấp ngày... tháng ... năm ... cấp đổi lần thứ ... ngày ... tháng ... năm ...

II. Chi nhánh, địa điểm kinh doanh thực hiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (nếu có)

1. Chi nhánh: (tên, địa chỉ, mã số chi nhánh, ngày đăng ký hoạt động, quyết định giao nhiệm vụ cho chi nhánh, người đứng đầu chi nhánh, danh sách nhân viên nghiệp vụ)

2. Địa điểm kinh doanh: (tên, địa chỉ, ngày đăng ký hoạt động, mã số địa điểm kinh doanh)

III. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ:..... (Bằng chữ)

2. Thành viên/cổ đông là người nước ngoài: Có/Không có

IV. Người đại diện theo pháp luật trong hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

(Trong trường hợp người đại diện theo pháp luật thay đổi so với người có tên trên Giấy phép tại Mục I.2 trên đây, doanh nghiệp cung cấp thông tin kèm theo giấy tờ chứng minh về người đại diện pháp luật mới theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 1 Nghị định này).

V. Nhân viên nghiệp vụ² Ghi bằng chữ in hoa

Danh sách nhân viên nghiệp vụ theo Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này

(Trong trường hợp nhân viên nghiệp vụ mới bổ sung sau thời điểm doanh nghiệp được cấp Giấy phép tại Mục I.2 trên đây, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ liên quan của nhân viên nghiệp vụ mới: bằng cấp chuyên môn, văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có) và kinh nghiệm làm việc (nếu có))

VI. Cơ sở vật chất để tổ chức giáo dục định hướng cho người lao động

Tên:

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

Diện tích khu vực phòng học, khu vực nội trú:

(Trong trường hợp cơ sở vật chất mới bổ sung sau thời điểm doanh nghiệp được cấp Giấy phép tại Mục I.2 trên đây, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ liên quan về cơ sở vật chất: giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc hợp đồng thuê cơ sở vật chất; bảng kê do doanh nghiệp xác nhận về trang thiết bị, sơ đồ mặt bằng phòng học và khu vực nội trú)

VII. Thông tin về trang thông tin điện tử

Địa chỉ trang thông tin điện tử:

Thông tin quy định tại điểm b khoản 2 Điều 26 Luật số 69/2020/QH14 được đăng tải và cập nhật thường xuyên tại địa chỉ:

VIII. Thông tin về ký quỹ

Ngân hàng nhận ký quỹ:

Số tài khoản ký quỹ

(Doanh nghiệp gửi kèm theo Giấy xác nhận ký quỹ theo nội dung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định này)

Trên đây là báo cáo của doanh nghiệp..... về việc rà soát, thay đổi, bổ sung đáp ứng các điều kiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên và chức danh)

4. Tên thủ tục hành chính “Đăng ký trực tuyến hợp đồng lao động và đóng góp vào Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước”

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Người lao động thực hiện đăng nhập vào Cổng dịch vụ công quốc gia, để thực hiện đăng ký trực tuyến hợp đồng lao động.

- Bước 2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đăng ký hợp đồng trực tuyến, Bộ Nội vụ trả lời việc tiếp nhận đăng ký hợp đồng trực tuyến, đồng thời thông báo cho Cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước sở tại. Trường hợp không chấp thuận đăng ký hợp đồng, Bộ Nội vụ phải nêu rõ lý do.

- Bước 3. Sau khi nhận được thông báo của Bộ Nội vụ về việc chấp thuận đăng ký hợp đồng, người lao động thực hiện đóng góp vào Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước bằng hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển vào tài khoản của Quỹ.

b) Cách thức thực hiện: Trực tuyến.

c) Thành phần hồ sơ:

- Đăng ký trực tuyến hợp đồng lao động giao kết trực tiếp sau khi xuất cảnh (Mẫu số 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 372/2025/NĐ-CP);

- Văn bản điện tử của Hợp đồng lao động, trang hộ chiếu có thông tin cá nhân và chữ ký, giấy phép cư trú hoặc giấy tờ khác chứng minh việc cư trú hợp pháp của người lao động ở nước sở tại trong thời gian thực hiện hợp đồng.

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

đ) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công dân Việt Nam giao kết hợp đồng hợp pháp sau khi xuất cảnh.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Chấp thuận đăng ký hợp đồng trực tuyến.

i) Lệ phí: Không.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đăng ký trực tuyến hợp đồng lao động giao kết trực tiếp sau khi xuất cảnh (Mẫu số 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 372/2025/NĐ-CP).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

Công dân Việt Nam giao kết hợp đồng hợp pháp sau khi xuất cảnh và đáp ứng các điều kiện:

- Không thuộc trường hợp bị cấm xuất cảnh, không được xuất cảnh, bị tạm hoãn xuất cảnh theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Có hợp đồng lao động hợp pháp.
- Cư trú hợp pháp ở nước sở tại trong thời gian thực hiện hợp đồng lao động.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020;
- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.
- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ
- Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.
- Nghị định số 372/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

**Mẫu số 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 372/2025/NĐ-CP.
Đăng ký hợp đồng lao động giao kết trực tiếp sau khi xuất cảnh**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
GIAO KẾT TRỰC TIẾP SAU KHI XUẤT CẢNH**

Kính gửi: Bộ Nội vụ.

1. Họ và tên:.....
2. Số định danh cá nhân/Hộ chiếu:.....
3. Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....
4. Giới tính:.....
5. Nơi sinh:.....
6. Địa chỉ thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh:.....
7. Số điện thoại liên hệ ở nước ngoài:.....
8. Email:.....
9. Hợp đồng lao động số... đã ký ngày/...../.....tại.....
10. Thông tin người sử dụng lao động:
 - Địa chỉ:.....
 - Điện thoại:.....Email:.....
11. Nội dung chính của hợp đồng lao động:
 - Ngành, nghề, công việc:.....
 - Thời hạn hợp đồng:
 - Địa điểm làm việc:
 - Tiền lương, tiền công:

Tôi xin cam kết chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật nước đến làm việc, chịu trách nhiệm về hợp đồng lao động mà tôi đã ký và thực hiện đầy đủ trách nhiệm của công dân Việt Nam theo quy định pháp luật.

..., ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI ĐĂNG KÝ

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Tên thủ tục hành chính “Đăng ký hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài”

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Doanh nghiệp dịch vụ nộp 01 bộ hồ sơ tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

- Bước 2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản chấp thuận để doanh nghiệp tham gia hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và thông báo cho Bộ Nội vụ. Trường hợp không chấp thuận, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính.

c) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị (theo Mẫu số 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 372/2025/NĐ-CP);

- 01 bản sao văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ; 01 bản sao giấy tờ chứng minh kinh nghiệm làm việc (hợp đồng lao động, văn bản chấm dứt hợp đồng lao động hoặc quá trình tham gia bảo hiểm xã hội hoặc giấy xác nhận kinh nghiệm của nơi đã làm việc) của nhân viên nghiệp vụ.

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

đ) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp dịch vụ.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Văn bản chấp thuận để doanh nghiệp tham gia hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài.

i) Lệ phí: Không.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Văn bản đăng ký hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài (Mẫu số 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 372/2025/NĐ-CP).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

- Doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép.

- Doanh nghiệp phải đáp ứng các điều kiện:

+ Có nhân viên của doanh nghiệp thường trực ở nước ngoài có năng lực ngoại ngữ phù hợp và kinh nghiệm về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc tại nước tiếp nhận.

+ Có nhân viên nghiệp vụ có kinh nghiệm về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc tại nước tiếp nhận.”

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020;

- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.

- Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Nghị định số 372/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.

Mẫu số 07. Đăng ký hoạt động nghề giúp việc gia đình**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày ... tháng... năm ...

V/v đăng ký hoạt động dịch vụ
đưa người lao động Việt Nam
đi làm giúp việc gia đình
ở nước ngoài

Kính gửi:

1. Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt¹:

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên doanh nghiệp viết tắt:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Email:

Địa chỉ trang thông tin điện tử

Số định danh của cơ quan, tổ chức:

Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước
ngoài theo hợp đồng: Số..... cấp ngày ... tháng ... năm ...

2. Nhân viên nghiệp vụ:

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Số định danh cá nhân	Vị trí nghiệp vụ	Trình độ chuyên môn	Năng lực ngoại ngữ

3. Tài liệu gửi kèm theo:

- Bản sao văn bằng/chứng chỉ ngoại ngữ: bản

- Bản sao tài liệu thể hiện kinh nghiệm làm việc: bản

Doanh nghiệp cam kết các thông tin đã khai và giấy tờ kèm theo là chính xác.

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....đồng ý để doanh nghiệp tham gia
đưa người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình tại...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên và chức danh)